

Số: 21/BC-STP

An Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2363/SNV-BTĐKT ngày 29/12/2023 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND). Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy định

Theo dự thảo Quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; hộ gia đình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quy định, cụ thể:

1. Về phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Quy định có quy định “Quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen

thưởng”, trong đó bao gồm: Việc lấy ý kiến để khen thưởng; Hội đồng thi đua - khen thưởng; hồ sơ, thủ tục, thời gian nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng; trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thành lập quỹ thi đua, khen thưởng; quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng. Tuy nhiên, theo như tên gọi của Quyết định “Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng” thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quy định chi tiết các nội dung được giao theo đúng thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13. Ngoài ra, trường hợp để thực hiện “Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương” hoặc “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương” theo quy định khoản 2, 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Ủy ban nhân dân tỉnh có thể ban hành Quyết định quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định: “1. Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết.”

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại việc ban hành dựa trên cơ sở pháp lý nào tại Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết (rà lại quy định từ Điều 10 đến Điều 17 dự thảo Quy định).

2. Về đối tượng áp dụng: Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại cụm từ “công dân Việt Nam” hay “cá nhân Việt Nam”; điều chỉnh dấu chấm phẩy thành dấu phẩy sau các cụm từ “cơ quan nhà nước”, “tổ chức kinh tế khác”, “đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân”; rà soát có đối tượng là “đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân” hay không.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 47/2005/QH11; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND.

Ngày 15/6/2022, Quốc hội ban hành Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 (thay thế Luật Thi đua, khen thưởng và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng), trong đó có nhiều điều, khoản, điểm được Luật Thi đua, khen thưởng giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết (khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 29; khoản 2

Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75). Mặt khác, khoản 3 Điều 18 quy định: “3. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.*”.

Ngoài ra, ngày 27/9/2023, Bộ Nội vụ có Công văn số 5526/BNV-BTĐKT về việc xây dựng quy chế về công tác thi đua, khen thưởng, theo đó “*Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quyết định ban hành quy chế của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo chất lượng, phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thời gian quy định*”.

Khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát

2. *Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.*”.

Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. *Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*”

2. *Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.*

3. *Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.*”

Căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang là có cơ sở pháp lý.

III. Dự thảo Quyết định

1. Căn cứ ban hành văn bản

a) Căn cứ số 04, 05: Đề nghị không viết hoa từ “Quy” trong cụm từ “Quy định”.

Ngoài ra, tại căn cứ số 05 “Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” có hiệu lực thi hành từ ngày 30/01/2024, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở ban

hành văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực **hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.** Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.

b) Bổ sung dấu chấm phẩy sau căn cứ số 06.

2. Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sử dụng dấu chấm phẩy thay dấu phẩy trong một số trường hợp tại Điều 3 để phân nhóm đối tượng, phân biệt cá nhân và tổ chức. Ví dụ: Cụm từ “Thủ trưởng” để sử dụng cho “Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh ... các doanh nghiệp trong khối thi đua” hay chỉ sử dụng “Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh”. Ngoài ra, đề nghị xác định việc sử dụng cụm từ “Thủ trưởng” trong trường hợp thay thế cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì có phù hợp hay không.

3. Nơi nhận: Đề nghị điều chỉnh “Các Sở, ban ngành” thành “Các sở, ban, ngành”, đồng thời đề nghị rà soát “đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh” là 01 trong 04 đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hay cả 04 đơn vị; rà soát cụm từ “Các Doanh nghiệp cấp tỉnh” hay “Các Doanh nghiệp tỉnh”; đề nghị không viết tắt cụm từ “TW”.

IV. Dự thảo Quy định

1. Đề nghị rà soát việc đánh số trang tại dự thảo Quy định theo Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể: “Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục”.

2. Quốc hiệu: Đề nghị điều chỉnh từ “HOÀ” thành “HÒA”.

3. Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh cách quy định nhằm đảm bảo đúng nội dung được giao khoản 4, 6 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Luật giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Điều này có nghĩa, trên cơ sở các tiêu chuẩn được quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, cụ thể tiêu chuẩn để áp dụng tại địa phương. Từ cơ sở trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thành “Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, **cu thể:** ...”.

4. Điều 4

a) Tại đoạn 2 khoản 1: Đề nghị xác định cụm từ “*Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua*” hay “*Việc công nhận là tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua*” cho thống nhất.

b) Tại đoạn 2 khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “*theo chuyên đề*” sau “*Việc bình xét tập thể dẫn đầu phong trào thi đua*”.

Ngoài ra, đề nghị thống nhất cách đặt tiêu chuẩn để xét “tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức” hay “tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề khi tổng kết phong trào” là dựa trên việc “công nhận” hay “bình xét”.

5. Điều 5

a) Tại khoản 1: Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ tiêu chí công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng được thực hiện theo khoản 2 Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nhằm đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện. Cụ thể, việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân được thực hiện theo quy định đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hằng năm; việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh.

b) Tại khoản 2: Đề nghị rà soát cụm từ “đơn vị sự nghiệp” hay “đơn vị sự nghiệp công lập” (tại điểm a), đồng thời rà soát và điều chỉnh nội dung này cho toàn bộ dự thảo; rà soát việc sử dụng dấu phẩy hay dấu chấm phẩy trước cụm từ “đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy” (điểm a). Tại điểm b, đề nghị xác định, “các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện” là thuộc nội dung gì của cấp huyện, ví dụ: thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”...; theo điểm a quy định thì tập thể thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” có các phòng, ban và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan nhà nước, Đảng và đoàn thể, tuy nhiên tại điểm b thì chưa rõ; ngoài ra, điểm b quy định đối với cấp huyện nhưng có các phòng, ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ “cấp huyện” hay “huyện, thị xã, thành phố” cho toàn bộ dự thảo. Tại điểm c, đề nghị rà soát cụm từ “Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn Nhà nước chi phối...” hay “Đối với các doanh nghiệp nhà nước” theo quy định khoản 11 Điều 4 và Điều 88 Luật Doanh nghiệp năm 2020, đồng thời điều chỉnh nội dung này cho điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy định.

6. Điều 6

a) Tại khoản 1: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “hàng năm” thành “hằng năm” cho thống nhất dự thảo.

b) Tại điểm b khoản 2: Đề nghị rà soát cụm từ “chi cục và tương đương”

trong cụm từ “khoa, phòng, ban, tổ, trạm thuộc chi cục và tương đương” có phải là “chi cục và tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh”, trường hợp như đề cập thì đề nghị điều chỉnh cách trình bày tại điểm b, cụ thể: “*Các đơn vị gồm: Khoa, phòng, ban, tổ, trạm, đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.*”.

Tuy nhiên, từ quy định điểm b khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy định này, đề nghị rà soát lại nội dung “Các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh” thì xét tặng “Tập thể lao động xuất sắc” (điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định), còn “đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành tỉnh” thì chỉ xét tặng “Tập thể lao động tiên tiến” (điểm b khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy định); còn “đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố” thì vừa được xét “Tập thể lao động xuất sắc”, vừa xét “Tập thể lao động tiên tiến”. Về bản chất, giữa danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hay “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng dựa trên cơ sở với mức độ hoàn thành các tiêu chuẩn tương tự nhau nhưng có chênh lệch về tỷ lệ thành tích đạt được, còn về đối tượng thì vẫn đảm bảo thống nhất, cụ thể: Đối tượng đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì đương nhiên đã đạt tiêu chuẩn xét tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, nhưng có thực hiện xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hay không thì cần đảm bảo theo nguyên tắc thi đua, khen thưởng được quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

7. Điều 7: Đề nghị không viết hoa từ “Quy” trong cụm từ “Quy định về khung tiêu chuẩn...”; rà soát cụm từ “và các văn bản có liên quan” có bị thừa hay không. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn rà soát lại tổng thể quy định tại Điều 7, không viện dẫn lại điều luật, văn bản quy phạm pháp luật, vì theo khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng thì Luật giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh các danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định, cụ thể ngày 31/12/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

8. Điều 8

a) Tại khoản 1

- Tại tên khoản 1: Đề nghị điều chỉnh dấu phẩy trước cụm từ “đạt một trong những tiêu chuẩn sau đây” thành từ “và”. Ngoài ra, trong cụm từ nêu trên, xác định là “những tiêu chuẩn” hay “các tiêu chuẩn”. Đề nghị rà soát 02 nội dung trên cho toàn bộ dự thảo và điều chỉnh để đảm bảo thống nhất.

- Tại điểm a: Đề nghị xác định “Ủy ban nhân dân tỉnh” hay “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định khoản 3 Điều 18 Luật Thi đua, khen thưởng. Đồng thời, đề nghị rà soát nội dung về thẩm quyền phát động phong trào thi đua để sử dụng cho phù hợp tại các nội dung còn lại tại dự thảo.

- Tại điểm b: Đề nghị rà soát cụm từ “thành tích xuất sắc đột xuất” được hiểu tại dự thảo Quy định này như thế nào, có đồng nhất với quy định khoản 3 Điều 3 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

- Tại điểm d: Đề nghị xác định có nội dung “quốc phòng - an ninh” hay không; rà soát cụm từ “được công nhận”, “công nhận” ở đây là công nhận về danh hiệu hay đã được công nhận thông qua công nhận hiệu và được khen thưởng, trường hợp đã được khen thưởng thì rà soát nội dung này có vi phạm nguyên tắc thi đua, khen thưởng tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng hay không, cụ thể: *“c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.”*

- Tại điểm đ: Đề nghị xác định nội dung việc “có nhiều đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo” là bao nhiêu, phải được định lượng, nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”* Việc Sở Nội vụ có giải trình trong Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, đơn vị là “sẽ có hướng dẫn quy định cụ thể mức đóng góp trong công tác xã hội từ thiện theo từng đối tượng cụ thể phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế hằng năm” là chưa đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: *“Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.”*

Ngoài ra, đối với nội dung “hoặc có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản có giá trị ... địa phương, xã hội”. Đề nghị rà soát nội dung này quy định chi tiết cho tiêu chuẩn thuộc điểm d hay điểm đ khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định này; xác định cụm từ “địa phương” dùng cho “tỉnh”, “cấp huyện” hay “cấp xã”, vì có lúc dự thảo Quy định sử dụng cụm từ “địa bàn tỉnh”.

b) Tại khoản 2, 3, 4

- Đề nghị rà soát tiêu chuẩn tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 2, 3 là đầy đủ hay chưa, hay bổ sung “ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” là tiêu chuẩn chung. Đề xuất quy định tương tự khoản 4.

- Tại khoản 4: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung nội dung quy định chi tiết cho “hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận”, cụ thể là nội dung gì theo khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

Ngoài ra, đối với khoản 2, 3, 4, đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu bố cục các khoản trên thuộc nội dung khoản 1, cụ thể liên quan tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đối tượng là “cá nhân” đề

phân biệt với đối tượng “tập thể”, “doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác” và “hộ gia đình”.

c) Tại khoản 5: Đề nghị rà soát theo nội dung đã góp ý có liên quan.

d) Tại khoản 6: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung nội dung quy định chi tiết cho “hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận”, cụ thể là nội dung theo khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

đ) Tại khoản 7: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung “và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d khoản 5 Điều này” so với quy định khoản 5 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng. Vì đối với tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho hộ gia đình áp dụng đối với “hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” và “có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội”. Như vậy, nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh cần quy định chi tiết là “có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội” cụ thể là gì, do đó việc viện dẫn điểm a khoản 5 Điều 8 dự thảo Quy định là chính xác hay chưa.

e) Tại khoản 8: Đề nghị xác định, bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức là chỉ cần “tham gia” không cần “đạt thành tích”. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bố cục nội dung này thành một nội dung tại khoản 5.

9. Tại Điều 9

a) Tại khoản 1: Đề nghị điều chỉnh “*pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*” thành “*pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*”. Đề nghị rà soát và điều chỉnh cho các nội dung tương tự và còn lại tại dự thảo.

b) Tại khoản 3: Đề nghị rà soát cụm từ “nông dân” có phải cũng là “cá nhân” nói chung để tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, đề nghị rà soát nội dung này cho khoản 4 Điều 9 dự thảo Quy định. Ngoài ra, đề nghị xác định thành tích điểm b, c, d do ai lập “cá nhân”, “tập thể” hay “hộ gia đình”.

c) Tại khoản 4

- Tại điểm b: Đề nghị bổ sung cụm từ “người đứng đầu” trước cụm từ “địa phương”. Ngoài ra, đề nghị xác định thành tích tại điểm b này do “cá nhân”, “tập thể” hay “hộ gia đình” thực hiện.

- Tại điểm c: Đề nghị điều chỉnh các dấu chấm phẩy trong điểm c thành dấu phẩy cho thống nhất.

10. Chương III và chương IV dự thảo Quy định (Từ Điều 10 đến Điều 17): Đề nghị nghiên cứu theo nội dung góp ý tại Mục I Báo cáo này.

11. Điều 18: Đề nghị rà soát cơ quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định so

với Quyết định, đảm bảo thống nhất, ví dụ: ngoài tổ chức, cá nhân đã liệt kê tại khoản 1 Điều 18 này thì có “các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh”; cụm từ “các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế” hay “các doanh nghiệp thuộc khối thi đua”...

12. Nội dung chung: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tổng thể các quy định tại dự thảo Quy định, không viện dẫn lại quy định pháp luật; đề nghị cụ thể hóa đúng nội dung được Luật giao.

V. Dự thảo Tờ trình dự thảo Quyết định

1. Mục I

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu bổ cục nội dung tại Mục I thành cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn ban hành Quyết định, từ đó làm cơ sở khẳng định tính pháp lý và sự cần thiết ban hành. Theo đó, cần nêu được cơ sở và khẳng định được việc ban hành Quyết định dựa trên điều khoản nào tại Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tại đoạn 2, đề nghị điều chỉnh như sau: “*Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế ... và Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND hiện nay không còn phù hợp ...*”.

2. Tại khoản 2 Mục IV, đề nghị bỏ dấu hai chấm sau tên khoản 2; rà soát và điều chỉnh nội dung theo góp ý tại dự thảo Quy định. Đề nghị bổ sung cụm từ “Quyết định” sau cụm từ “Trên đây là Tờ trình dự thảo” (trước đoạn tài liệu xin gửi kèm).

3. Tại phần tài liệu xin gửi kèm, đề nghị bổ sung tài liệu là “Bản chụp ý kiến góp ý” theo thành phần hồ sơ tại Phụ lục III ban hành kèm theo Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nơi nhận, đề nghị không viết tắt “Ban TĐKT”.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn